

Số: **433/2023/QĐST-HNGĐ**

H, ngày 24 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 408/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**- Anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1992**

**- Chị Ngô Thị T, sinh năm 1993**

Cùng HKTT và nơi ở: Số 33 ngõ 85 V, phường L, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh Nguyễn Duy H1 và chị Ngô Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố H vào ngày 29/3/2016.

[2]. Anh Nguyễn Duy H1 và chị Ngô Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Duy H1 và chị Ngô Thị T có 01 con chung là: Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/02/2022.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Minh K cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7/2023, cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Duy H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên không có tài sản chung và nhà ở chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về Lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy H1 và chị Ngô Thị T

**2. Về con chung:** Anh Nguyễn Duy H1 và chị Ngô Thị T có 01 con chung là: Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/2/2022.

Giao cháu Nguyễn Minh K cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7/2023, cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Duy H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**3. Về tài sản chung và nhà ở chung:** Hai bên không có tài sản chung và nhà ở chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về các vấn đề khác:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**II. Về Lệ phí Tòa án:** Chị Ngô Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải

quyết việc Dân sự đã nộp theo biên lai số: 0008014 ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

**III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận B;
- UBND phường L, quận B, thành phố H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thu Trang**